

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**
Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày: 11 - 3 - 2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo.

Ông Vũ Xuân Trúc.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Cấp - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2021/TLST - HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Hùng C, sinh năm 1996 tại xã T, huyện Y, tỉnh N; Nơi cư trú tại thôn Mai Phú, xã T, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Phạm Văn Q, sinh năm 1964 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1965 trú tại xã T, huyện Y, tỉnh N; gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 20/02/2020 bị Công an huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 20/02/2020 C đã nộp phạt; Ngày 19/4/2017 bị Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 09/2017/QĐ-TA; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Anh Ngô Văn H, sinh năm 1981. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Mai Phú, xã T, huyện Y, tỉnh N.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1971. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Việt Hùng, xã C, huyện Y, tỉnh N.

- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1973. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Mai Phú, xã T, huyện Y, tỉnh N.

- Anh Bùi Xuân D, sinh năm 1971. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Mai Phú, xã T, huyện Y, tỉnh N.

- Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1964. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Mai Phú, xã T, huyện Y, tỉnh N.

- Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1994. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm Vạn Thắng, xã C, huyện Y, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12^h30 ngày 18/10/2020, Phạm Hùng C đi bộ qua nhà anh Ngô Văn H ở cùng thôn, C nhìn thấy trong sân nhà anh Huy có 01 xe mô tô nhãn hiệu HONLEI, kiểu dáng DREM, BKS 90F2-3102, quan sát thấy cổng không khoá và không có ai ở nhà. C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. C mở cổng đi vào trong sân, nhìn thấy chìa khoá xe mô tô vẫn cắm ở ổ khoá, C dắt xe mô tô ra ngoài cổng, nổ máy đi theo đường bờ sông về hướng thôn An Hoà, xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Đi được khoảng 300m thì xe tắt máy, C xuống xe dắt bộ tới gần chợ Già, xã Yên Bình thì nhìn thấy xe bị khoá xăng, C mở khoá xăng, nổ máy và điều khiển xe tới nhà Phạm Ngọc T ở xã Yên Chính, huyện Ý Yên. Khi gặp T, C nói chiếc xe mô tô BKS 90F2-3102 là xe của C và nhờ T tìm chỗ cầm cố xe trên. Sau đó cả hai đi tới nhà bà Hoàng Thị P ở thôn Việt Hùng, xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tại đây C hỏi vay của bà P số tiền 600.000 đồng, bà P đồng ý, C viết giấy mượn số tiền trên, hẹn 03 ngày sau trả và để lại chiếc xe mô tô BKS 90F2-3102 để làm tin. Sau khi nhận tiền C và T đón xe khách đi lên thành phố Hà Nội chơi.

Khoảng 13^h30 cùng ngày, anh H phát hiện chiếc xe mô tô BKS 90F2-3102 của anh bị mất, anh Huy đã trình báo công an xã T. Công an xã T đã làm rõ đối tượng Phạm Hùng C đã mang chiếc xe mô tô BKS 90F2-3102 trộm cắp được cầm cố tại gia đình bà Hoàng Thị P và đã bàn giao hồ sơ và vật chứng vụ án đến cơ quan CSĐT - Công an huyện Ý Yên thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/ĐGTS ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ý Yên kết luận giá trị của 01 xe mô tô nhãn hiệu DREM, HONLEI là 2.500.000 đồng.

Anh Nguyễn Ngọc T và bà Hoàng Thị P không biết xe mô tô trên là do C phạm tội mà có, nên cơ quan CSĐT - Công an huyện Ý Yên không có căn cứ để xử lý đối với anh T, bà P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về vật chứng của vụ án: Anh Ngô Văn H là chủ sở hữu P tiện đã xuất trình đăng ký xe mô tô BKS 90F2-3102 và có đơn đề nghị xin lại P tiện. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ý Yên đã trả lại P tiện cho anh H.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 600.000 đồng mà Phạm Hùng C mượn của bà Hoàng Thị P, C đã trả lại số tiền trên cho bà P, bà P đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì đối với C.

Tại cơ quan điều tra Phạm Hùng C khai nhận T bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 07/CT - VKS.YY ngày 27/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố Phạm Hùng C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận T bộ hành vi phạm tội và xác nhận bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Ý Yên trình bày quan điểm luận tội giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 07/CT - VKS-YV ngày 27/01/2021 và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên bố Phạm Hùng C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt Phạm Hùng C từ 24 tháng đến 30 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định đã xử lý xong, anh H đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác về bồi thường thiệt hại dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại số tiền 600.000 đồng cho bà P, bà P đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu đề nghị gì đối với C nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay. Lời khai phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; biên bản thu giữ tang vật, tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với sự thật khách quan. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12^h30 ngày 18/10/2020 tại nhà anh Ngô Văn H ở thôn Mai Phú, xã T, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, lợi dụng sơ hở của anh Ngô Văn H, Phạm Hùng C đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô kiểu dáng DREM, hãng HONLEI BKS 90F2-3102 trị giá 2.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nên tình hình mất trật tự trị an xã hội nói chung, ảnh hưởng xấu đến phong trào bảo vệ an ninh ở địa P, gây sự bất bình trong nhân dân. Vì muốn thoả mãn nhu cầu của cá nhân, coi thường pháp luật mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Phạm Hùng C Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bản thân bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo sẽ được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Phạm Hùng C là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung. Đồng thời đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm xâm phạm quyền sở hữu mà Đảng và Nhà nước đề ra.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định và không sở hữu tài sản gì lớn. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô kiểu dáng DREM, hãng HONLEI, BKS 90F2-3102 đã trả lại cho anh H, anh H đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác về bồi thường thiệt hại dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 600.000 đồng mà Phạm Hùng C mượn của bà Hoàng Thị P, C đã trả lại số tiền trên cho bà P, bà P đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì đối với C. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Xét hành vi của những người có liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Ngọc T và bà Hoàng Thị P không biết xe mô tô trên là do C phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xử lý đối với anh T, bà P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 của Bộ luật Hình sự là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Hùng C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt Phạm Hùng C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Giữ nguyên lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Hùng C cho tới khi bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

2. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện Ý Yên: 2 bản;
- Công an huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện Ý Yên: 1 bản;
- UBND xã T: 1 bản;
- Bị hại: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 2 bản;
- Đề THA hình sự.
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Anh